

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số:35/2018/HNGĐ-PT

Ngày 14 - 6 - 2018

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp.

Các Thẩm phán:

Bà Lưu Thị Sum.

Bà Nguyễn Thị Sâm Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2018/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 32/2018/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 150/2018/QĐ-PT ngày 21 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Số t Đ, phường H, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: Ấp B, xã T, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim M**, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Số T Đ, phường H, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: Ấp B, xã T, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Xuân T - Văn phòng Luật sư Hoàng Anh M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

3. Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Thị Kim M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố M.

** Nguyên đơn Nguyễn Văn U trình bày:*

Anh và chị M tổ chức đám cưới và chung sống với nhau vào đầu năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M. Hôn nhân giữa anh và chị M hạnh phúc được 05 tháng đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã, đến đầu năm 2016 thì anh và chị M sống ly thân nhau. Ngày 19/7/2016 anh có làm đơn xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân thành phố M yêu cầu giải quyết, đến ngày 01/3/2017 anh rút đơn để vợ chồng đoạn tụ chăm lo cho con nhỏ nhưng từ thời gian đó đến nay vẫn không hòa giải được mâu thuẫn và không hàn gắn được hôn nhân. Anh và chị M đã ly thân nhau từ tháng 6/2017 đến nay nhưng do cơ sở kinh doanh ở ấp B, xã T nên ban ngày anh về đây kinh doanh, tối anh về nhà ở phường H còn chị M thì ở nhà ở ấp B, xã T. Vợ chồng anh chị không còn qua lại và sống chung. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn với chị M.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 13/5/2006 và Nguyễn Thúy N, sinh ngày 23/8/2012. Khi ly hôn anh đồng ý để chị M trực tiếp nuôi con chung, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng cho 02 cháu.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh có đứng ra vay tiền của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1977 địa chỉ 1/1 Nguyễn Huỳnh Đ, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang để trả nợ chung của vợ chồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần T – Chi nhánh Tiền Giang số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ) đồng. Số tiền này khi nào chia tài sản chung anh sẽ thỏa thuận với chị M về trách nhiệm trả nợ.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim M trình bày:*

Chị thống nhất với lời trình bày của anh U về thời gian cưới và đăng ký kết hôn. Về hôn nhân trong cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh U có phát sinh mâu thuẫn nhưng không trầm trọng. Khoảng năm 2015 anh U có quan hệ với người phụ nữ khác chị không đồng ý nên anh U có làm đơn xin ly hôn với chị nhưng sau đó anh U rút đơn xin ly hôn.

- Nay về hôn nhân anh U xin ly hôn chị không đồng ý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thúy N, sinh ngày 13/5/2006 và Nguyễn Thúy N, sinh ngày 23/8/2012. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh U được ly hôn với chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh U cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng cho 02 cháu.

- Về tài sản chung theo đơn yêu cầu giải quyết ngày 26/10/2017 chị trình bày tài sản chung gồm có:

+ Thửa đất số 92, tờ bản đồ số 25, diện tích 540m², đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01960 ngày 19/4/2012 do Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp cho anh Nguyễn Văn U đứng tên. Hiện chị là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

+ Thửa đất số 1270, tờ bản đồ số 01, diện tích 277,0m², (Trong đó đất ở 100m², đất trồng cây lâu năm 177,0m² tọa lạc tại ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04658 ngày 04/11/2009 do Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp cho anh Nguyễn Văn U đứng tên. Trên thửa đất này chị và anh U có xây dựng 01 căn nhà cấp 4, ngang 06m, dài khoảng 20m, cấu trúc: mái tole, nền gạch men, cột bê tông cốt thép, vách tường. Hiện chị là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

+ Thửa đất số 135, tờ bản đồ số 01, diện tích 1560,0m², đất trồng lúa tọa lạc tại ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số H00194 ngày 10/5/2010 do Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp cho anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Thị Kim M đứng tên. Trên thửa đất này chị và anh U có xây dựng kho lạnh đông lạnh, lò sấy và các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động cá khô. Hiện do anh U trực tiếp quản lý, sử dụng và hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Thửa đất số 136, tờ bản đồ số 01, diện tích 4.526,m², đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02121 ngày 06/3/2013 do Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp cho anh Nguyễn Văn U đứng tên. Hiện nay anh U là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

+ 01 xe tải biển số 54T – 8822 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Nguyễn Thị Kim X, địa chỉ số B N, phường C, quận M, thành phố Hồ Chí Minh, chị và anh U nhận chuyển nhượng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hiện nay anh U là người đang trực tiếp quản lý sử dụng.

Khi ly hôn chị yêu cầu được chia và quản lý sử dụng: Thửa đất số 92, tờ bản đồ số 25, diện tích 540m², đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Thửa đất số 1270, tờ bản đồ số 01, diện tích 277,0 m², (trong đó đất ở 100m², đất trồng cây lâu năm 177,0m² tọa lạc ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Số tài sản còn lại chia cho anh U toàn quyền sử dụng anh U hoàn trả lại phần chênh lệch giá trị tài sản cho chị.

Tại biên bản hòa giải ngày 18/12/2017, chị M và anh U trình bày thống nhất về tài sản chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 32/2018/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ Luật phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn U.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn U được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim M.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thúc N, sinh ngày 13/5/2006 và Nguyễn Thúc N, sinh ngày 23/8/2012 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận anh Nguyễn Văn U tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu N và cháu N mỗi tháng 2.500.000 đồng cho mỗi cháu. Thời gian thực hiện kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu N, cháu N thành niên.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 22 tháng 02 năm 2018, chị Nguyễn Thị Kim M có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, chị không đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Văn U.

* Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày:

- Bị đơn Nguyễn Thị Kim M:

Tiếp tục giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho vợ chồng chị được đoàn tụ với nhau, những gì chị còn thiếu sót với chồng chị sẽ khắc phục. Nếu được đoàn tụ chị đồng ý cho chồng chị bán nhà trả nợ và tiếp tục vay ngân hàng để chồng chị làm ăn, vì vợ chồng chị mâu thuẫn chưa có gì nghiêm trọng, chị sẽ thực hiện những gì anh U yêu cầu trong làm ăn, sinh sống. Để vợ chồng có điều kiện chăm sóc nuôi dạy con vì hiện nay 02 con chị còn rất nhỏ rất cần sự quan tâm và tình thương yêu của cha và mẹ.

- Nguyên đơn Nguyễn Văn U:

Anh không đồng ý với yêu cầu đoàn tụ của vợ anh vì vợ anh trong thời gian qua có những hành vi như cản trở công việc làm ăn của anh, không cho anh vay ngân hàng để làm ăn, khi kêu bán nhà thì vợ anh lại cho tháo cửa và các tài sản trong nhà để người mua từ chối mua, dẫn đến công việc làm ăn của anh bị ngưng trệ, vợ anh cũng không khắc phục được những lời hứa như vậy, cũng như không tạo điều kiện thuận lợi cho anh làm ăn, anh cũng không còn biện pháp gì để hàn gắn lại với vợ anh. Anh đề nghị Hội đồng xét xử cho anh ly hôn với vợ anh.

- Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho bị đơn:

Vợ chồng anh U, chị M có 02 con còn nhỏ, 01 bé đang bị bệnh viêm gan, yêu cầu ly hôn của anh U là không chính đáng vì mâu thuẫn không nghiêm trọng, anh U rất có trách nhiệm với gia đình và các con, địa phương xác nhận không thấy

vợ chồng anh U, chị M có mâu thuẫn gì, cũng như chưa có hành vi bạo lực gia đình. Đề nghị Hội đồng xem xét cho chị M đoàn tụ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, không có kiến nghị gì.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào tài liệu hồ sơ vụ án, lời trình bày và tranh luận tại tòa của các đương sự nhận thấy mâu thuẫn giữa anh U và chị M không trầm trọng chưa đến mức phải xem xét cho ly hôn, tòa án cấp cho ly hôn là chưa có cơ sở.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và sửa toàn bộ bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố M theo khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định mối quan hệ tranh chấp trong vụ án xin ly hôn là có căn cứ, thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án theo pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Theo lời trình bày của các đương sự, thể hiện trước đây anh U đã một lần xin ly hôn nhưng rút đơn vào 01/3/2017, hơn 3 tháng sau đến ngày 06 tháng 10 năm 2017 anh U tiếp tục làm đơn xin ly hôn. Tuy nhiên, hiện nay anh U và chị M vẫn còn sống chung, sinh hoạt chung và cùng chăm sóc các con, cho thấy anh U và chị M chưa thực sự ly thân như nguyên đơn trình bày, các mâu thuẫn trong thời gian qua chủ yếu tập trung vào việc làm ăn kinh doanh như chị M không đồng ý cho anh U vay ngân hàng, gây khó khăn khi anh U kêu bán nhà thanh toán nợ, kiểm soát anh U quá mức trong quan hệ làm ăn..., ngoài ra không còn mâu thuẫn nào khác.

[3] Xét về các mâu thuẫn và tình cảm giữa anh U và chị M hiện tại cũng chưa đến mức vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được vì các mâu thuẫn giữa anh U và chị M đã trình bày có thể khắc phục được, trên sự đồng cảm và trách nhiệm của vợ đối với chồng, của chồng đối với vợ, nghĩa vụ của cha mẹ đối với các con. Các chứng cứ, nội dung anh U trình bày cũng chưa có căn cứ rõ ràng dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chưa phải là căn cứ cho ly hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn U là chưa xem xét hết các mâu thuẫn cũng như tình cảm, công việc kinh doanh, mối quan hệ của vợ chồng anh U

đối với con cái, cũng như xem xét cho các đương sự có một khoảng thời gian tự khắc phục những hạn chế của vợ chồng, nhằm hàn gắn lại gia đình để tránh những hậu quả sau khi ly hôn. Nên cần phải sửa án sơ thẩm để tạo điều kiện cho anh U, chị M có thêm thời gian để hàn gắn lại tình cảm, cùng chung lo chăm sóc con cái xây dựng gia đình hạnh phúc.

[4] Do chưa có căn cứ để xem xét cho anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Thị M được ly hôn với nhau, nên không xem xét giải quyết về con chung, cũng như tiền cấp dưỡng nuôi con như bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố M đã xét xử.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kim M được chấp nhận nên chị M không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, 309 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kim M.

Sửa toàn bộ Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 32/2018/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn U với chị Nguyễn Thị Kim M.

2. Án phí:

Án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn U phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh U đã nộp theo biên lai số 0011521 ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, xem như anh U đã nộp xong án phí.

Án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim M không phải chịu 300.000 đồng phí phúc thẩm, hoàn trả lại cho chị M số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012142 ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TG;
- TAND TP M;
- Chi cục THADS TP M;
- UBND Phường 2, TP, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV, THA (để tổng hợp CLXX);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Hiệp

